

Số: 1916 /TBHH-CVHHHP

Hải Phòng, ngày 04 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của vùng nước trước cầu cảng số 1, số 2, số 3, số 4, vùng quay tàu và vùng nước kết nối từ luồng hàng hải Hải Phòng đến vùng nước trước cầu cảng số 1, số 2, số 3, số 4 - Bến cảng Nam Đình Vũ

Vùng biển: Hải Phòng

Tên luồng: Bạch Đằng - Hải Phòng

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-CHHĐTVN ngày 06/7/2026 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc công bố Danh mục định kỳ khảo sát vùng nước trước bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng;

Xét đơn đề nghị số 03.09/ĐĐN-NĐV ngày 03/9/2026 của Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ.

Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng thông báo về thông số kỹ thuật định kỳ của vùng nước trước cầu cảng số 1, số 2, số 3, số 4, vùng quay tàu và vùng nước kết nối từ luồng hàng hải Hải Phòng đến vùng nước trước cầu cảng số 1, số 2, số 3, số 4 - Bến cảng Nam Đình Vũ, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ như sau:

1. Vùng nước trước cầu cảng số 1, số 2, số 3 và số 4

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000, Lo=105°45', Mc=3°		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A1	20°49'42.58"	106°49'02.88"	20°49'38.99"	106°49'09.64"
A3	20°49'26.73"	106°49'28.22"	20°49'23.14"	106°49'34.98"
KN5	20°49'26.90"	106°49'33.57"	20°49'23.31"	106°49'40.33"
KN1	20°49'45.02"	106°49'04.61"	20°49'41.43"	106°49'11.37"

Độ sâu đạt 9.5m (chín mét rưỡi).

2. Vùng quay tàu

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn có đường kính 300m với tâm là điểm O tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000, Lo=105°45', Mc=3°		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
O	20°49'41.3"	106°49'18.4"	20°49'37.7"	106°49'25.2"

Độ sâu đạt 8.5m (tám mét rưỡi).

3. Vùng nước kết nối từ luồng hàng hải Hải Phòng đến vùng nước trước cầu cảng số 1, số 2, số 3 và số 4

Tên điểm	Hệ VN-2000, Lo=105°45', Mc=3°		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
KN5	20°49'26.90"	106°49'33.57"	20°49'23.31"	106°49'40.33"
KN6	20°49'27.22"	106°49'43.51"	20°49'23.63"	106°49'50.27"
KN3	20°49'35.29"	106°49'35.37"	20°49'31.70"	106°49'42.13"
KN4 (KN-9)	20°49'51.17"	106°49'08.96"	20°49'47.58"	106°49'15.72"
KN1-1	20°49'45.14"	106°49'04.41"	20°49'41.55"	106°49'11.17"

Độ sâu đạt 8.5m (tám mét rưỡi).

HƯỚNG DẪN HÀNH HẢI

Các tàu thuyền hoạt động trong khu nước trước cầu cảng số 1, số 2, số 3 và số 4 (vùng đậu tàu), vùng quay trở tàu, vùng nước kết nối - Bến cảng Nam Đình Vũ của Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ căn cứ Thông báo hàng hải, số liệu độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải để có biện pháp hành hải an toàn.

Ghi chú: Số liệu độ sâu để Thông báo hàng hải do Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ cung cấp trên cơ sở thực hiện khảo sát bởi Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Xuân Thành. Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <https://cangvuhaiphong.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải Quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Hiệp hội cảng biển Việt Nam;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hải Phòng;
- Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng HP;
- Phòng Cảnh sát giao thông - CATPHP;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Thuận

- Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I;
- Cảng vụ đường thủy nội địa HP - Sở Xây dựng;
- Tổng Cty BĐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Trung tâm PHTKCN hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để th/báo trên đài duyên hải);
- Các doanh nghiệp cảng biển, bến thủy nội địa;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TCHC (để đăng lên Website);
- Phòng TTTT (gửi các chủ tàu, đại lý, thuyền trưởng tàu biển);
- Phòng ĐPGTHH (để th/báo, hướng dẫn tàu thuyền);
- Phòng ATANHH (để ph/hợp);
- Lưu: VT, QLKCHT.